TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST
Ngày 21 - 4 - 2023
V/v Xác định cha cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Tiến Hùng, bà Nguyễn Thị Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023 về việc *"Xác định cha cho con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị L, sinh năm 1994; nơi ĐKHKTT: Thôn Ư, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam; nơi ở: xóm A (nay là thôn T), xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam.

Bị đơn: Anh Lê Văn H, sinh năm 1993; nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn Ư, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh H, LIANG ZHI, sinh năm 1979; địa chỉ: Số B, đường K, tổ C, phường K, quận Ô, thành phố Đ, Đài Loan.

- Cháu Lê Phương N, sinh ngày 17 tháng 02 năm 2021; cư trú: xóm A (nay là thôn T), xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam.

Người đại diện theo ủy quyền của anh H, LIANG ZHI để giao, nhận tài liệu, văn bản tố tụng và người đại diện hợp pháp của cháu Lê Phương N: Chị Trịnh Thị L, sinh năm 1994; nơi cư trú: xóm A (nay là thôn T), xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam.

Nh÷ng ng-êi tham gia tè tông kh¸c:

- *Người phiên dịch tiếng Đài Loan, Trung Quốc*: Bà Trương Thị M, sinh năm 1980; địa chỉ: số nhà 17, ngõ D, tổ 8 T, thành phố P, tỉnh Hà Nam được Phòng Tư pháp Thành phố Phủ Lý giới thiệu đến Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam phiên dịch cho anh H, LIANG ZHI (theo Văn bản số 18/TP ngày 06/3/2023 về việc giới thiệu cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp thành phố Phố Lý, tỉnh Hà Nam).

- *Người phiên dịch ngôn ngữ ký hiệu:* Ông Đỗ Minh T, sinh năm 1964 là chuyên gia ngôn ngữ ký hiệu được Trường phổ thông cơ sở Xã Đàn thuộc Sở Giáo dục và đào tạo thành phố Hà Nội cử đến Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam phiên dịch cho anh Lê Văn H (theo giấy giới thiệu số 57/GT ngày 14/3/2023 của Trường phổ thông cơ sở Xã Đàn).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của đương sự và các tài liệu trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2013, chị Trịnh Thị L đăng ký kết hôn với anh Lê Văn H tại Uỷ ban nhân dân xã Thanh Hà, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam. Quá trình chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn nên năm 2015, chị L sang Đài Loan lao động. Quá trình ở Đài Loan, chị L đã quan hệ tình cảm và có thai với anh H, LIANG ZHI. Cuối năm 2020, chị L về Việt Nam và đến ngày 17 tháng 02 năm 2021 chị sinh và đăng ký khai sinh cho cháu Lê Phương N (mang họ của anh Lê Văn H). Sau khi chị L về Việt Nam, vợ chồng vẫn có những mâu thuẫn trong cuộc sống, không có tiếng nói chung nên chị L và anh H đã tự nguyện thỏa thuận đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự số 29/QĐST-HNGĐ ngày 29/4/2021, Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm quyết định công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị L và anh Lê Văn H, không giải quyết về phần con đối với cháu Lê Phương N do anh H, chị L không yêu cầu.

Sau khi ly hôn anh H, chị L và anh H, LIANG ZHI cho cháu Lê Phương N đi giám định ADN. Kết quả xét nghiệm ADN số 22615GL/ADN ngày 06/02/2023 của Viện công nghệ ADN và phân tích di truyền kết luận: Anh Hong Liang Zhi có quan hệ huyết thống bố - con với cháu Lê Phương N, độ tin cậy > 99,9999% và chị Trịnh Thị L có quan hệ huyết thống mẹ - con với cháu Lê Phương N, độ tin cậy > 99,9999%.

Tuy nhiên, anh Lê Văn H không có đơn phủ nhận con và chị L làm đơn đề nghị anh H không phải là cha của cháu Lê Phương N để làm thủ tại UBND nhưng anh H không ký nên chị đã khởi kiện đề nghị Tòa án tỉnh Hà Nam: Xác định anh Lê Văn H không phải là cha đẻ của cháu Lê Phương N; công nhận anh H, LIANG ZHI là cha đẻ của cháu Lê Phương N và cháu Lê Phương N là con của chị Trịnh Thị L, anh H, LIANG ZHI.

Quá trình giải quyết vụ án, các bên đã thỏa thuận thống nhất được nên anh Lê Văn H có quan điểm: Đề nghị Tòa án xác định cháu Lê Phương N là con chung của chị Trịnh Thị L và H, LIANG ZHI; nhất trí yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Thị L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh H, LIANG ZHI có quan điểm: Khi chị L ở Đài Loan, chị và anh có quan hệ tình cảm, chị L mang thai và sinh ra cháu Lê Phương N, kết quả xét nghiệm ADN cho thấy cháu Lê Phương N là con đẻ của anh. Anh đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Thị L.

Tại phiên họp: Chị Trịnh Thị L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án: Công nhận cháu Lê Phương N là con chung của chị Trịnh Thị L và anh H, LIANG ZHI.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, đương sự đảm bảo đúng pháp luật và đề nghị Tòa án căn cứ Điều 88, khoản 2 Điều 101; Điều 128 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Thị L: Công nhận cháu Lê Phương N là con chung của chị chị Trịnh Thị L và anh H, LIANG ZHI. Về án phí dân sự sơ thẩm, chị Trịnh Thị L được miễn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nghe Kiểm sát viên phát biểu ý kiến, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Trịnh Thị L xác định, khi chị làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án xác định cha cho con thì giữa chị và anh H có tranh chấp, anh H không ký vào đơn yêu cầu và không có văn bản phủ nhận con; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh H, LIANG ZHI có quốc tịch Trung Quốc (Đài Loan) và đang cư trú tại Đài Loan nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 4 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 101 Luật Hôn nhân và gia đình.

Anh Lê Văn H và anh H, LIANG ZHI có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt; anh H, LIANG ZHI ủy quyền cho chị L giao, nhận tài liệu, văn bản tố tụng. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về yêu khởi kiện của chị Trịnh Thị L:

Cháu Lê Phương N được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị Trịnh Thị L, anh Lê Văn H và đăng ký khai sinh mang họ của anh H. Tuy nhiên, chị L xác định cháu không phải là con chung của anh chị vì chị L mang thai cháu Nhã khi

chị đang ở Đài Loan trong thời gian anh chị không chung sống cùng nhau. Mặt khác tại kết quả xét nghiệm ADN số 22615GL/ADN ngày 06/02/2023 của Viện công nghệ ADN và phân tích di truyền đã kết luận: Anh Hong Liang Zhi có quan hệ huyết thống bố - con với cháu Lê Phương N, độ tin cậy > 99,9999% và chị Trịnh Thị L có quan hệ huyết thống mẹ - con với cháu Lê Phương N, độ tin cậy > 99,9999%. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Thị L là có căn cứ, được Tòa án chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Tại phiên tòa chị L tự nguyện chịu toàn bộ các khoản án phí. Căn cứ đơn xin miễn án phí của chị Trịnh Thị L và điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Trịnh Thị L được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại chị L số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 144, Điều 228, 266, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều; Điều 88, Điều 89, Điều 91 và Điều 101, Điều 128 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xác định cha cho con của chị Trịnh Thị L.

Xác định anh Lê Văn H không phải là cha ruột của cháu Lê Phương N, sinh ngày 17 tháng 02 năm 2021.

Xác định anh H, LIANG ZHI là cha ruột của cháu Lê Phương N, sinh ngày 17 tháng 02 năm 2021.

Xác định cháu Lê Phương N, sinh ngày 17 tháng 02 năm 2021 là con chung của chị Trịnh Thị L và anh H, LIANG ZHI.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí cho chị Trịnh Thị L. Trả lại chị Trịnh Thị L số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm chị L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0001534 ngày 17/02/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án

dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự ở Việt Nam vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; đương sự ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 1 tháng tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện KSND tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hà Nam;
- UBND xã Thanh Sơn;
- UBND huyện Kim Bảng;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai Hương